TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 684/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2025
V/v "Tranh chấp xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Ông Phạm Bá Chương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ánh Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2861/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp xác định con cho cha" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2412/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng Anh N - sinh năm 1977

Thường trú: số 710/51/16 đường H, phường P (trước ngày 01/7/2025 là Phường 12, Quận 6), Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: số 21/7 Đường A, Khu phố S, phường C (trước ngày 01/7/2025 là phường T, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Bùi Văn P

Thường trú: số B Đường D, Khu phố C, phường C (trước ngày 01/7/2025 là phường T, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: số 106 Đường E, Khu phố 30, phường P (trước ngày 01/7/2025 là Khu phố B, phường P, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Lê Hoàng Anh N trong quá trình tham gia tố tụng:

Ông N và bà Khổng Thụy Mỹ T sinh năm 1978 địa chỉ thường trú tại số B Đường D, Khu phố C, phường C (trước ngày 01/7/2025 là phường T, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau từ năm 2016, trong thời gian này bà T đang có quan hệ hôn nhân với ông Bùi Văn P nhưng hai người chung sống không hạnh phúc và đang ly thân nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Đến ngày 22/12/2018, ông N và bà T có sinh 01 con chung là bé trai đặt tên là Lê Nguyên K nhưng ông bà chưa làm khai sinh cho cháu K. Trong quá trình chung sống đến khoảng năm 2022 thì bà T bị bệnh ung thư và đã chết vào ngày 31/7/2024 nên chưa làm được thủ tục giấy tờ cho cháu K.

Do đó, nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Lê Nguyên K sinh ngày 22/12/2018 là con đẻ của ông N để ông làm giấy khai sinh cho cháu.

Ngày 22/7/2025 ông Lê Hoàng Anh N có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Ông N có ý kiến tự nguyện chịu án phí và chi phí giám định ADN.

Ông Bùi Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xác định con cho cha nên căn cứ khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Bùi Văn P cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Lê Hoàng Anh N có đơn yêu cầu vắng mặt, ông Bùi Văn P đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

[3.1] Căn cứ giấy chứng sinh số nhập viện 105068 do Bệnh viện T1 cấp ngày 18/6/2024 (cấp lại) đã xác định ngày 22/12/2018 bà Khổng Thụy Mỹ T sinh năm 1978, nơi thường trú B Đường D, Khu phố A, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã sinh 01 bé trai.

[3.2] Căn cứ trích lục khai tử số 71/TLKT do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2024 đã xác định bà Khổng Thụy M T sinh ngày 29/8/1978 đã chết ngày 31/7/2024.

[3.3] Ông Lê Hoàng Anh N trình bày ông và bà Khổng Thụy Mỹ T sinh năm 1978 có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau từ năm 2016, đến ngày 22/12/2018 thì ông N và bà T có sinh 01 con chung là bé trai đặt tên là Lê Nguyên K nhưng ông bà chưa làm khai sinh cho cháu K.

[3.4] Ngày 28/4/2025, Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 3849/2025/QĐ-TCGĐ trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định gen (ADN) xác định quan hệ huyết thống cha con giữa ông Lê Hoàng A Nguyên sinh ngày 10/3/1977, căn cước công dân số 079077010910 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022 và trẻ Lê Nguyên K sinh ngày 22/12/2018. Căn cứ kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của V - Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận ông Lê Hoàng Anh N và trẻ Lê Nguyên K có quan hệ huyết thống cha - con.

[4] Căn cứ các tài liệu chứng cứ nêu trên có cơ sở xác định trẻ Lê Nguyên K sinh ngày 22/12/2018 là con đẻ của ông Lê Hoàng A Nguyên sinh ngày 10/3/1977, căn cước công dân số 079077010910 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Anh N.

[5] Chi phí trưng cầu giám định ông Lê Hoàng Anh N tự nguyện nộp và đã nộp đủ chi phí này.

[6] Về án phí: Ông Lê Hoàng Anh N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Anh N:

Xác định trẻ Lê Nguyên K sinh ngày 22/12/2018 (theo giấy chứng sinh số nhập viện 105068 do Bệnh viện T1 cấp ngày 18/6/2024 (cấp lại)) là con đẻ của ông Lê Hoàng A Nguyên sinh ngày 10/3/1977, căn cước công dân số 079077010910 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022.

Ông Lê Hoàng Anh N được quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ Lê Nguyên K sinh ngày 22/12/2018.

2. Về án phí: Ông Lê Hoàng Anh N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Lê Hoàng Anh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072801 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Hoàng Anh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí giám định: Ông Lê Hoàng Anh N tự nguyện nộp và đã nộp đủ chi phí này.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được

sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân khu vực 2 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các bên đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Thủy